

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;
- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hứa Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; tạm trú: Nhà trọ N, tổ 4C, khu phố 1, phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nông Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Nhà trọ B, khu phố 1, phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hứa Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị T và ông Nông Thanh H tìm hiểu nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Wil, huyện Cư Jú, tỉnh Đắc Nông và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2020 ngày 10/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ và hạnh phúc. Tuy nhiên, không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; ông H sống thiếu trách nhiệm với gia đình; thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà T. Vợ chồng không còn sống chung từ giữa năm 2022 cho đến nay, từ đó vợ chồng ly thân; không ai còn quan tâm tới ai. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nông Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, được cung cấp thông tin như sau: Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Hứa Thị T và ông Nông Thanh H nên địa phương không rõ vợ chồng bà T và ông H có mâu thuẫn như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người

tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị T được ly hôn với ông Nông Thanh H; về con chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hứa Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nông Thanh H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh và quá trình giải quyết vụ án xác định, ông Nông Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Đắc Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đăng ký tạm trú và sinh sống tại Nhà trọ Bảy Huyền, khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hứa Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nông Thanh H được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị T và ông Nông Thanh H chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2020 ngày 10/8/2020. Theo quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Hứa Thị T xác định đời sống hôn nhân giữa bà T và chồng là ông Nông Thanh H không còn hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống; ông H sống thiếu trách nhiệm với gia đình; thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà T. Vợ chồng không còn sống chung từ giữa năm 2022 cho đến nay, từ đó vợ chồng ly thân. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông H không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà T, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà T và ông H đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc; vợ chồng đã ly thân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hứa Thị T về việc “Ly hôn” với bị đơn ông Nông Thanh H như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hứa Thị T được ly hôn với ông Nông Thanh H.

- *Về con chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hứa Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006252 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hứa Thị T và ông Nông Thanh H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê